

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đức Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lợi.
2. Ông Hoàng Văn Lang – Bí thư đoàn xã Năng Khả, huyện Na Hang.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Hầu Văn T**, sinh ngày 10/6/1994; nơi sinh: huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Mông; giới T: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hầu Văn Thành và bà Lý Thị Pàng; có vợ: Thào Thị M và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/4/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Hầu Văn L**, sinh ngày 17/5/2000; nơi sinh: huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mông; giới T: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hầu Văn Thành và bà Lý Thị Pàng; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Thào Văn T**, sinh ngày 17/7/2001; nơi sinh: huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc

Kạn; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; giới T: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thào Văn Quạ và bà Hoàng Thị Mị; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thào Văn T:** Ông Thào Văn Quạ, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Hoàng Hải Bầu – Luật sư, Văn phòng luật sư Hoàng Minh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người phiên dịch (tiếng Mông):** Bà Giàng Thị S– Ủy viên, Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt tại phiên tòa).

- **Những người làm chứng:**

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tập thể công an huyện Na Hang, tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Triệu Văn V, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Khâu Tràng, xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

4. Anh Đặng Việt N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Na, tỉnh Tuyên Quang.

5. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Khuổi Phây, xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

6. Chị Thào Thị M, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Đều có mặt tại phiên tòa.

7. Anh Khương Kim C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

8. Anh Đào Văn C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

9. Chị Thào Thị M, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

10. Anh Đặng Văn S, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/4/2019, đồng chí Vũ Văn H là cán bộ Công an huyện Na Hang, được phân công phụ trách địa bàn xã H, huyện N nhận được thông tin từ ông Đặng Văn S - Trưởng công an xã H báo cáo về việc quần chúng nhân dân tố giác có 02 xe mô tô có biển kiểm soát 20F1 và 97B1 đang lưu thông theo hướng từ xã Hồng Thái, huyện Na Hang sang xã Cổ L, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn có vận chuyển động vật hoang dã trái phép (vận chuyển Rắn), đồng thời ông Sam đề nghị đồng chí Hậu phối hợp với lực lượng trực tại Chốt kiểm dịch động vật của xã (tại thôn Khuổi Phầy, xã Hồng Thái) để kiểm tra 02 xe mô tô trên. Nhận được thông tin, đồng chí Hậu mặc quân phục của ngành theo quy định và đi xe mô tô đến điểm Chốt kiểm dịch để thi hành công vụ. Trên đường đi đến đoạn đường thuộc thôn Hồng Ba, xã Hồng Thái thì đồng chí Hậu phát hiện thấy 02 xe mô tô có đặc điểm như quần chúng nhân dân đã tố giác và có mang theo 01 bao tải chứa nghi ngờ Rắn, đồng chí Hậu đuổi theo và hô *“Tôi là Công an huyện Na Hang, yêu cầu các anh cho kiểm tra”*, thì lúc này Hậu Văn T, sinh năm 1994 (trú tại Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA (không rõ biển kiểm soát) chở theo chị Thảo Thị M (vợ của T) và 02 con nhỏ; Thảo Văn T, sinh ngày 17/7/2001 (trú tại Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 97 B1-188.15 chở theo chị Thảo Thị Mênh (chị gái của Tướng) và Hậu Văn L (em trai T), L cầm 01 bao tải chứa màu trắng bên trong có 01 con Rắn (nghi là rắn hổ mang mà L, T và Tướng đã bắt được trước đó) cùng phản ứng và nói *“Xe chúng tôi không vi phạm, anh không được phép kiểm tra”*, sau đó T và Tướng điều khiển xe đi tiếp, trên đường đi T đã lấy bao tải đựng rắn từ L giấu vào bụi cây bên cạnh đường (cách chốt kiểm dịch khoảng 100m). Đồng chí Hậu đi xe mô tô đuổi theo đến chân dốc thuộc thôn Khuổi Phầy, xã Hồng Thái thì vượt qua xe của T, Tướng đến chốt kiểm dịch trước. Tại chốt lúc này có ông Đặng Văn Quý (phó thôn, công an viên thôn Khuổi Phầy) và ông Đặng Viết Ninh (thôn đội trưởng Khuổi Phầy) đang làm nhiệm vụ ở đó, đồng chí Hậu đề nghị cùng phối hợp kiểm tra hành vi vận chuyển động vật hoang dã trái phép, thì được ông Quý và ông Ninh đồng ý. Khi thấy T và Tướng điều khiển xe đến Chốt thì đồng chí Hậu hạ cần Barie yêu cầu T, Tướng dừng xe để kiểm tra nhưng không phát hiện gì, nghi các đối tượng đã giấu tang vật, nên đồng chí Hậu cùng ông Ninh quay ra hướng trung tâm xã Hồng Thái khoảng 100m để truy tìm, thì phát hiện tại bụi cây cạnh đường có bao tải chứa màu trắng, bên trong đựng con rắn màu đen dài khoảng 2,5 mét, trọng lượng khoảng 03 kg nghi là rắn hổ mang do T, L và Tướng vận chuyển trái phép, đồng chí Hậu đã mời ông Hoàng Văn T - Bí thư Chi bộ thôn Khuổi Phầy, xã Hồng Thái đến chứng kiến và lập biên bản tạm giữ tang vật.

Trong khi đồng chí Hậu đang tiến hành lập biên bản thì T, L và Tướng quay lại, trên tay T cầm theo 01 đoạn cây tre (dài 1,07cm, đường kính 02cm), T nói *“Đây là rắn của em, các anh không có quyền thu”*, đồng chí Hậu hô *“Tôi là Hậu cán bộ Công*

an huyện Na Hang đang làm nhiệm vụ, yêu cầu các anh bình tĩnh để chúng tôi lập biên bản và mời các anh về UBND xã Hồng Thái làm việc”, ngay tức khắc T lao vào lấy bao tải đựng rắn chạy về hướng xã Cổ L, huyện Pắc Nặm, khi đồng chí Hậu đuổi theo thì T quay lại dùng đoạn gậy tre vụt nhiều phát trúng vào 02 tay của đồng chí Hậu; lúc này Tướng và L lao vào hỗ trợ đẩy Hậu ngã xuống đường, L và Tướng có hành vi dùng chân, tay đấm, đá trúng vào người đồng chí Hậu (mục đích để hỗ trợ T lấy lại con rắn). Khi được T và L vào hỗ trợ thì T cầm bao đựng rắn bỏ chạy, đồng chí Hậu đuổi theo thì T tiếp tục có hành vi chống đối đánh đồng chí Hậu. Hậu quả làm đồng chí Hậu bị thương tích chảy máu ở miệng, ở mũi và bầm tím cả hai tay.

Hành vi của T, L và Tướng ngay sau đó đã được Tổ công tác tại chốt kiểm dịch và quần chúng nhân dân khống chế, hỗ trợ đồng chí Hậu tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi Chống người thi hành công vụ, yêu cầu Tướng đến Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái, huyện Na Hang làm việc, L bỏ chạy đến ngày 27/5/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang bắt tạm giam.

Về vật chứng tạm giữ: 01 đoạn cây tre dài 1,07 m, đường kính 02cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 97B1-188.15 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015503 mang tên Thảo Văn Qua (bố của bị can Tướng). Ngày 10/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ, trả lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Qua là chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến vụ án.

Đối với vật chứng là con rắn dài khoảng 2,5m, trọng lượng khoảng 03kg đựng trong bao tải dứa, trong quá trình xảy ra sự việc đã bị thất lạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đồng chí Vũ Văn H có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì, vì vậy không đề cập giải quyết.

Trước Cơ quan điều tra, các bị cáo Hầu Văn T, Hầu Văn L và Thảo Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 19/CT-VKSNH ngày 18/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố Hầu Văn T, Hầu Văn L và Thảo Văn T về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Về tội danh: Tuyên bố Hầu Văn T, Hầu Văn L và Thào Văn T phạm tội: “Chống người thi hành công vụ”.

- Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hầu Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Xử phạt bị cáo Hầu Văn L từ 06 tháng đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Trả tự do cho bị cáo Hầu Văn T và Hầu Văn L ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về hành vi vi phạm pháp luật khác. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Cổ L, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 58; 91 và Điều 100 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng Cải tạo không giam giữ. Do bị cáo Tường là người dưới 18 tuổi, theo quy định tại Điều 100 Bộ luật hình sự thì không bị khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Tường cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát, giáo dục, theo dõi thi hành án theo quy định tại Điều 18 Luật thi hành án Hình sự.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây tre dài 1,07 cm, đường kính 02cm.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 23/7/2019.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Hầu Văn T, Hầu Văn L, Thào Văn T là Luật sư Hoàng Hải Bầu, trình bày lời bào chữa cho các bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh

tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; bị cáo Thào Văn T khi phạm tội là người dưới 18 tuổi.

Đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS. Xử phạt các bị cáo Hầu Văn T và Hầu Văn L mức án thấp nhất và cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp.

Đối với bị cáo Thào Văn T đề nghị HĐXX xem xét miễn trách nhiệm hình sự và Khiển trách đối với bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tranh luận: Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố Hầu Văn T, Hầu Văn L và Thào Văn T phạm tội: “Chống người thi hành công vụ”, đã đánh giá đúng T chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với các hành vi của từng bị cáo, đánh giá về nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức án nêu trên cho các bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Không có căn cứ để xem xét miễn trách nhiệm hình sự và Khiển trách đối với bị cáo Thào Văn T tại phiên tòa như đề nghị của Luật sư.

Luật sư Hoàng Hải Bào không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 07/4/2019, tại thôn Khuổi Phầy, xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Hầu Văn T, Hầu Văn L và Thào Văn T đã có hành vi dùng vũ lực (dùng gậy tre và dùng chân, tay đánh) để cản trở đồng chí Vũ Văn H là cán bộ Công an huyện Na Hang phụ trách địa bàn xã Hồng Thái, huyện Na Hang khi đang thi hành công vụ (kiểm tra, xử lý về hành vi vận chuyển động vật hoang dã đối với T, L và

Tướng). Hậu quả đồng chí Hậu không thực hiện được nhiệm vụ.

Hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự; như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, các bị cáo biết hành vi cản trở người thi hành công vụ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi của mình.

Trong vụ án này, khi cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ trực tiếp là đồng chí Vũ Văn H, Công an huyện Na Hang đề nghị được kiểm tra, Hầu Văn T đã không chấp hành, khi đồng chí Hậu đang lập biên bản thì T quay lại dùng đoạn gậy tre vút nhiều phát trúng vào đồng chí Hậu, sau đó nhờ sự hỗ trợ của bị cáo Hầu Văn L và Thào Văn T, T đã cầm bao đựng rơm là tang vật bỏ chạy, đồng chí Hậu đuổi theo thì T tiếp tục có hành vi chống đối đánh đồng chí Hậu nên bị cáo Hầu Văn T giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hầu Văn L và Thào Văn T cũng không chấp hành hiệu lệnh kiểm tra của cơ quan chức năng, khi thấy T có hành vi cản trở và dùng vũ lực với đồng chí Hậu bị cáo không ngăn cản mà còn giúp bị cáo T đẩy ngã đồng chí Hậu, dùng chân, tay tấn công đấm, đá đồng chí Hậu để T cầm tang vật bỏ chạy nên các bị cáo đồng phạm với bị cáo T với vai trò giúp sức, nhưng giữ vị trí vai trò thấp hơn bị cáo T.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên cả 03 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thào Văn T khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên bị cáo được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Xét T chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị thực hiện hành vi phạm tội là do bột phát, nhất thời, hậu quả các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Bị cáo Hầu Văn T và Hầu Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo. Bị cáo Thào Văn T tham gia vụ án với vai trò không đáng kể, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là dưới 18 tuổi nhận thức còn nhiều hạn chế, để đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân có ích cho xã hội nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là thỏa đáng. Do bị cáo Trương là người dưới 18 tuổi, theo

quy định tại Điều 100 Bộ luật hình sự thì không bị khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Vũ Văn H có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 đoạn cây tre dài 1,07 m, đường kính 02cm là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Ngoài ra đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 97B1- 188.15 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015503 mang tên Thảo Văn Qua. Ngày 10/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ, trả lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Qua là chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến vụ án; đối với con rắn dài khoảng 2,5m, trọng lượng khoảng 3,0 kg đựng trong bao tải dừa, trong quá trình xảy ra sự việc đã bị thất lạc, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về T hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi bắt và vận chuyển rắn trái phép ngày 07/4/2019 của Hậu Văn T, Hậu Văn L và Thảo Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã chuyển tài liệu, hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện Na Hang để xem xét xử lý theo thẩm quyền, nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với thương tích của anh Vũ Văn H, ngày 04/6/2019 anh Hậu có đơn từ chối giám định tổn hại % sức khỏe, nên HĐXX không xem xét xử lý.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hầu Văn T, Hầu Văn L, Thào Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Hầu Văn T 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, thời hạn thử thách T từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Hầu Văn L 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, thời hạn thử thách T từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hầu Văn T và Hầu Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Cổ L, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Hầu Văn T và Hầu Văn L ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị giam giữ về hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 58; 91 và Điều 100 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Thào Văn T 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ T từ ngày Ủy ban nhân dân xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Thào Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát, giáo dục, theo dõi thi hành án theo quy định tại Điều 18 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây tre dài 1,07 cm, đường kính 02cm.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 23/7/2019.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hầu Văn T, Hầu Văn L, Thào Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Thào Văn T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lợi

Hoàng Văn Lang

Lý Đức Quỳnh

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Thào Văn T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí các nội dung trên.

Biên bản kết thúc hồi giờ phút cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lợi

Hoàng Văn Lang

Lý Đức Quỳnh